TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13/4/2026
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Công Hùng và ông Nguyễn Văn Thiện.
- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Long Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2026/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/3/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà V , sinh năm 1990. Địa chỉ: Làng P, I, tỉnh G . Có mặt.

CCCD số 052190008786.

- Bị đơn: Ông H , sinh năm 1988. Địa chỉ: Làng P, I, tỉnh G . Có đơn xin xét xử vắng mặt.

CCCD số 064079015210.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà V trình bày:

Về hôn nhân: Bà V và ông H tự nguyện kết hôn, đăng ký vào ngày 26/9/2011 tại UBND xã I, huyện C, tỉnh G . Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân vì không hòa hợp về tính cách, lối sống, cách thức nuôi dạy con cái, phát triển kinh tế, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng. Hiện tại, bà Vân đã không còn tình cảm với chồng và không còn muốn duy trì hôn nhân. Bà Vân đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Vân được ly hôn với ông H

Về con chung và trách nhiệm nuôi dưỡng: Bà V và ông H có 02 con chung là Trần Ngọc Kiều Vy, sinh ngày 01/7/2011 và Trần Thế Vinh, sinh ngày 02/10/2014. Bà Vân đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con chung thành niên, tự lập được. Bà V không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, bị đơn ông H trình bày:

Về hôn nhân: Ông H và bà V tự nguyện kết hôn. Bước đầu chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, ông Hiếu đã cố gắng hàn gắn nhưng không được nên đề nghị Hội đồng xét xử cho ông H và bà V được ly hôn.

Về con chung và trách nhiệm nuôi dưỡng: Ông H và bà V có 02 con chung là Trần Ngọc Kiều Vy, sinh ngày 01/7/2011 và Trần Thế Vinh, sinh ngày 02/10/2014. Ông H đề nghị giao cho bà V nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con chung thành niên, tự lập được. Bà V không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn thì ông H nhất trí.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà V khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung với ông H có địa chỉ tại Làng P, I, tỉnh G . Vì vậy đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, ông H đã trình bày ý kiến đối với việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông H trải qua thời gian tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (nay là Ủy ban nhân dân xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai). Vì vậy hôn nhân giữa bà Vân và ông Hiếu là hợp pháp theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Quá trình chung sống với ông Hiếu, nhận thấy mâu thuẫn phát sinh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Vân khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Hiếu.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình nhưng bà Vân và ông Hiếu không ở bên nhau để yêu thương và chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống hôn nhân, bà Vân không còn yêu thương ông Hiếu, không còn mong muốn chung sống cùng ông Hiếu nữa. Như vậy, bà Vân và ông Hiếu đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình giải

quyết vụ án, ông Hiểu thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, tuy ông đã cố gắng hàn gắn nhưng không được nên ông Hiểu cũng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Vì vậy, bà Vân yêu cầu ly hôn với ông Hiểu là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Bà Vân và ông Hiểu có 02 con chung là Trần Ngọc Kiều Vy, sinh ngày 01/7/2011 và Trần Thế Vinh, sinh ngày 02/10/2014. Hiện 02 (hai) cháu Trần Ngọc Kiều Vy và Trần Thế Vinh đang sống cùng với bà Vân. Bà Vân có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng (hai) cháu Trần Ngọc Kiều Vy và Trần Thế Vinh cho đến khi hai cháu trưởng thành, tự lập được và tại Bản tự khai, ông H hoàn toàn nhất trí với ý kiến của bà Vân. Hội đồng xét xử xét thấy, ý kiến của bà Vân và ông Hiểu đều thống nhất việc bà Vân sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, bà Vân cũng có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển toàn diện của hai con chung. Ngoài ra tại đơn trình bày nguyện vọng của hai con đều thể hiện, nếu bố mẹ ly hôn cháu Trần Ngọc Kiều Vy và Trần Thế Vinh mong muốn được sống chung với mẹ. Do đó, cần giao (hai) cháu Trần Ngọc Kiều Vy và Trần Thế Vinh cho bà Vân nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu Vy và Vinh trưởng thành và tự lập được là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Vân không yêu cầu ông Hiểu phải cấp dưỡng nuôi con chung và ông Hiểu cũng nhất trí. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Vân không yêu cầu Tòa án giải quyết và ông Hiểu cũng không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà V là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Các Điều 9, 19, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà V .

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà V được ly hôn với ông H .

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là Trần Ngọc Kiều Vy, sinh ngày 01/7/2011 và Trần Thế Vinh, sinh ngày 02/10/2014 (theo nguyện vọng của con chung) cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi con chưa thành niên, đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Về án phí: Buộc bà V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn để sung quỹ nhà nước, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà Vân đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001601, ngày 03/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bà Vân đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện **Lê Công Hùng** **Nguyễn Trọng Việt Anh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 8 – Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 8 – Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Việt Anh